TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Phương Thảo

Bà Nguyễn Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Thiều Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Tiến M**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/10/2007 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011207004827 cấp ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, phường Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lường Văn H1; Con bà: Lường Thị H2; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2026 tại phường Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Hoàng Minh T, sinh ngày 13/5/2003; địa chỉ: Bản P, phường M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 11/01/2026, Hoàng Minh T, Lường Tiến M, Lường Thị Thanh Thuỷ và Giàng Thị Dung cùng ngồi uống rượu dưới gầm nhà sàn của Thủy tại bản H, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 08 giờ cùng ngày, M hỏi mượn điện thoại của T, được T đồng ý M cầm điện thoại ra phía bàn uống nước gần đó ngồi gọi điện nói chuyện với bạn. Khoảng 15 phút sau T đòi lại điện thoại nhưng M không trả, T liền giật lấy điện thoại từ tay M, M liền đứng dậy tay trái nhặt 02 con dao, tay phải cầm 01 con dao ở bàn uống nước lao về phía T. Khi tiến lại gần T, M đã ném 01 con dao ở tay trái đi, khi cách T khoảng 01 mét, M dơ tay trái khua dao về phía người T nhưng không trúng. Tiếp đó, T áp sát rồi dùng tay phải tóm lấy cổ tay trái của M giữ lại đồng thời vật M ngã nằm xuống nền nhà (khi đó M trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng ra phía cổng nhà, còn T nằm đè trên người M giữ tay trái đang cầm dao của M ép ghì chặt xuống nền xi măng làm tổn thương tại mu gốc ngón tay, khe ngón tay, khe liên ngón bàn tay phải; các đốt ngón tay bàn tay trái và 01 ngón cái ở bàn chân trái của T (tổn thương 8,78%). Tại thời điểm đó, M dùng tay phải đang cầm dao vòng qua cổ T, khua theo chiều từ trái sang phải, từ dưới lên trên, trúng vào đuôi mắt phải và vành tai phải của T gây tổn thương 7,88%. Khi đó T đấm liên tiếp khoảng 05 cái vào mặt M nhưng không gây tổn thương. Do bị đau, M bỏ con dao đang cầm ở tay phải ra thì Thuỷ đứng gần đó tiến lại đá con dao ra xa đồng thời gỡ con dao ở tay trái M đang cầm cất đi rồi Thủy và Dung can ngăn, T với M không đánh nhau nữa. Sau đó Thủy đưa T đến Trung tâm y tế Đ để xử lý vết thương.

Ngày 05/3/2026, Hoàng Minh T có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lường Tiến M về hành vi dùng dao gây thương tích tại đuôi mắt phải và vành tai phải của T.

Tại Kết luận giám định số 13/20226/KLTTCT-TTPY, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Hoàng Minh T tại thời điểm giám định là 16,66% (làm tròn 17%), trong đó dấu vết thương tích do vật sắc gây nên gồm: Vết thương tích ở đỉnh vành tai phải và vùng thái dương phải; ngoài ra còn các vết thương ở tay, chân của T do quá trình vật lộn nhau với M gây ra. Tại Công văn số 24/CV-TTPY ngày 26/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên xác định tỷ lệ phần trăm thương tích tại vị trí đỉnh vành tai phải và vùng thái dương của Hoàng Minh T phải có tổng tỷ lệ thương tích là 7,88%.

Kết luận giám định ADN số 087/2026/KLGDADN-PYQG ngày 26/01/2026 của Viện pháp y Quốc gia ra kết luận: ADN thu từ vết dịch màu nâu đỏ tại khu vực mũi dao của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hoàng Minh T.

Kết luận giám định vật gây thương tích số 04/2026/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y kết luận: Con dao như đã mô tả theo quyết định trưng cầu có thể gây nên thương tích cho Hoàng Minh T và phù hợp với đặc điểm cơ chế hình thành dấu vết thương do vật sắc gây nên đối với 02 thương tích tại đỉnh vành tai phải, vùng thái dương phải của T.

Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục vũ khí. Ngày 26/02/2026 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên ban hành Công văn trả lời số 87/CV-KTHS xác định con dao gửi giám định không thuộc dao có tính sát thương cao, không trong phụ lục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo về toàn bộ nội dung vụ án. Bị hại không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKSKV1 ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo Lường Tiến M về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu chị Lường Thị Thanh Thuỷ 01 con dao cán gỗ có tổng chiều dài 30,5cm, phần đầu dao có lỗ thủng hình tròn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết

luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 11/01/2026, tại bản H, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Lường Tiến M đã có hành vi cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể của Hoàng Minh T là 7,88%, T có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà nguyên nhân là do bị cáo bồng bột thiếu suy nghĩ, chỉ vì bốc đồng của tuổi trẻ mà gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tù là đã đủ sức ren đe, giáo dục và cũng đảm bảo được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 01 (một) con dao cán gỗ, có tổng chiều sài 30,5cm, phần đầu dao có một lỗ thủng hình tròn là công cụ phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của chị Lường Thị Thanh Thuỷ, bị cáo tự ý sử dụng con dao trên để gây thương tích mà không có sự đồng ý của chị Thuỷ nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Đối với các thương tích trên tay, chân của Hoàng Minh T là do quá trình T nằm đè lên người M đã ghì tay, chân xuống nền xi măng dẫn đến xây xước, tổn thương 8,78% chứ không phải do M trực tiếp gây ra nên không có căn cứ tính tỷ lệ tổn thương cơ thể trên để xử lý đối với M.

Con dao Lường Tiến M sử dụng gây thương tích cho Hoàng Minh T không trong phụ lục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ "Dao có tính sát thương cao", nên không cấu thành tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự tại Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi của Hoàng Minh T dùng tay đấm 05 nhát vào mặt của M không gây thương tích gì. Qua xác minh tại bản H và UBND phường Đ, vụ việc xảy ra trong thời gian ngắn, vào buổi sáng sớm nên chưa gây mất trật tự công cộng và ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên không cấu thành tội Gây rối trật tự công công theo quy định Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, tuyên bố bị cáo **Lường Tiến M** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lường Tiến M** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xử lý.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị chị Lường Thị Thanh Thuỷ 01 (một) con dao loại một lưỡi, cán gỗ, lưỡi kim loại màu xám, có tổng chiều sài 30,5cm, cán gỗ trụ hình tròn dài 13 cm, đường kính cán dao khoảng 2,5 cm, chiều dài lưỡi dao khoảng 17,5 cm, chiều rộng lưỡi dao khoảng 04 cm, phần đầu dao có một lỗ thủng hình tròn.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/5/2026).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Đ;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà